Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÊ THÀNH TRUNG - Giám đốc TT TGPL NN tỉnh Bình Định

Trưởng Ban Biên tập:
LÊ THÀNH SƠN - P. Giám đốc TT TGPL NN tỉnh Bình Định

Biên tập, Trình bày & Sửa bản in:
LÂM THANH TÙNG - TP TH - HC, TT TGPL NN tỉnh Bình Định
LÊ MINH TIẾN - Trợ giúp viên TT TGPL NN tỉnh Bình Định
NGUYỄN THỊ MAI HỒNG - Chuyên viên TT TGPL NN tỉnh Bình Định

In ... bản, khổ 10.5x20.5cm, 24 trang tại Công ty TNHH Mỹ Thuật - Quảng cáo In và Thương mại Thái Bình. Địa chỉ 534A Nguyễn Thái Học - Tp. Quy Nhơn - Bình Định. Theo Giấy phép xuất bản số ..... do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định cấp ngày ..... In xong và nộp lưu chiểu tháng ...../2022.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC
Địa chỉ: 715 Trần Hưng Đạo - Tp. Quy Nhơn - Bình Định
Điện thoại: 0256. 3816816 - 0256. 3820141

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Năm 2022

Câu hỏi 1: Anh Đinh Văn Don ở xã L, huyện V, tỉnh B hỏi: Bình đẳng giới là gì? Luật Bình đẳng giới áp dụng cho đối tượng nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

"Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó."

(Khoản 3 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006)

*** Luật Bình đẳng giới áp dụng cho đối tượng nào?**

Điều 2, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định các đối tượng được áp dụng. Đó là:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình và công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân).

- Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ

Việt Nam, cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

Câu hỏi 2: Chị Đoàn Thị Nhung ở xã L, huyện V, tỉnh B hỏi: Những hành vi nào là vi phạm bình đẳng giới? Người vi phạm bình đẳng giới bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điều 10, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định những hành vi được xem là vi phạm bình đẳng giới như sau:

- Cản trở nam, nữ thực hiện bình đẳng giới.

- Phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức.

- Bạo lực trên cơ sở giới.

- Các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

*** Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới**

Điều 42 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định:

- Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Như vậy, tùy theo mức độ vi phạm mà người vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 3: Anh Trương Văn Chánh ở xã P, huyện M, tỉnh Đ hỏi: Như thế nào là bình đẳng giới trong gia đình?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điều 18, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định về bình đẳng giới trong gia đình như sau:

- Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình.

- Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình.

- Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.

- Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

- Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình.

Câu hỏi 4: Chị Nguyễn Thị Vân ở xã T, huyện S, tỉnh Đ hỏi: Pháp luật quy định những hành vi nào bị xem là vi phạm bình đẳng giới trong gia đình?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điều 41, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình. Đó là:

- Cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính.

- Không cho phép hoặc cản trở thành viên trong gia đình tham gia ý kiến vào việc sử dụng tài sản chung của gia đình, thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới.

- Đối xử bất bình đẳng với các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính.

- Hạn chế việc đi học hoặc ép buộc thành viên trong gia đình bỏ học vì lý do giới tính.

- Áp đặt việc thực hiện lao động gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai, triệt sản như là trách nhiệm của thành viên thuộc một giới nhất định.

Câu hỏi 5: Chị Nguyễn Thị Lan, ở xã A, huyện B, tỉnh C hỏi: Chị muốn tự ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhưng UBND xã A cho biết chỉ ưu tiên cho nam giới ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Theo quy định của pháp luật hiện hành, việc tự ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có ưu tiên cho nam giới không.

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Như vậy, căn cứ theo quy định của pháp luật nêu trên, thì nam và nữ bình đẳng trước pháp luật trong việc tự ứng cử

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Do đó, việc tự ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không ưu tiên cho nam giới.

Câu hỏi 6: Chị Trần Thị Lê cư trú thành phố H, tỉnh K hỏi: tôi muốn thành lập doanh nghiệp kinh doanh trên lĩnh vực bất động sản, khi đến Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh K làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, cán bộ Phòng đăng ký kinh doanh trả lời: chỉ ưu tiên cho nam giới thành lập doanh nghiệp kinh doanh trên lĩnh vực bất động sản. Hỏi theo quy định của pháp luật, việc thành lập doanh nghiệp có ưu tiên cho bất kỳ ai không.

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động.

Như vậy, căn cứ theo quy định của pháp luật nêu trên, thì việc thành lập doanh nghiệp không ưu tiên cho bất kỳ ai. Nam và nữ đều bình đẳng trước pháp luật trong việc thành lập doanh nghiệp.

Câu hỏi 7: Anh Lê Văn Nam cư trú tại huyện N, tỉnh M hỏi: theo quy định của pháp luật hiện hành thì bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động được quy định như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại Điều 13 Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động được quy định như sau:

- Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác.

- Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh.

- Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động bao gồm:

+ Quy định tỷ lệ nam, nữ được tuyển dụng lao động;

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lao động nữ;

+ Người sử dụng lao động tạo điều kiện vệ sinh an toàn lao động cho lao động nữ làm việc trong một số ngành, nghề nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại.

Câu hỏi 8: Anh Trần Văn Bảy cư trú tại huyện K, tỉnh N hỏi: người có hành vi dùng vũ lực cản trở nam hoặc nữ tự ứng cử, được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp vì định kiến giới có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 6, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới, thì người có hành vi dùng vũ lực cản trở nam hoặc nữ tự ứng cử, được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp vì định kiến giới là vi phạm pháp luật. Hành vi trên sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật nêu trên thì hành vi trên là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt hành chính

với mức tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu hỏi 9: Chị Nguyễn Thị Hoa cư trú huyện C, tỉnh H hỏi: người có hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở nam hoặc nữ thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động kinh doanh vì định kiến giới sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới thì người có hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở nam hoặc nữ thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động kinh doanh vì định kiến giới sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi trên sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Câu hỏi 10: Chị Lê Thị Trang cư trú huyện B, tỉnh C hỏi: tôi làm việc cho công ty TNHH Nam Phong từ năm 2015, đến năm 2020 tôi sinh con và nghỉ chế độ thai sản theo quy định pháp luật, sau đó

tôi đi làm việc trở lại. Công ty không bố trí việc làm và cho tôi nghỉ việc vì lý do sinh con. Theo quy định của pháp luật hiện hành hành vi của công ty sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điểm b, khoản 2, Điều 8, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới quy định: "từ chối tuyển dụng hoặc tuyển dụng hạn chế lao động nam hoặc lao động nữ vì lý do giới tính, trừ trường hợp áp dụng biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; sa thải hoặc cho thôi việc người lao động vì lý do giới tính hoặc do việc mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ" sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi trên sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu hỏi 11: Chị Trần Thị Sen cư trú thành phố K, tỉnh H hỏi: người có hành vi vận động, ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính sẽ bị xử lý như thế nào theo quy định của pháp luật hiện hành?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới quy định: "phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vận động, ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính".

Theo quy định của pháp luật nêu trên, thì hành vi vận động, ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Câu hỏi 12: Anh Lê Văn Hải cư trú tại huyện D, tỉnh H hỏi: người có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy hiếp tinh thần nhằm không cho phép thành viên trong gia đình tham gia sử dụng tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo điểm b, Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình

đẳng giới thì người có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy hiếp tinh thần nhằm không cho phép thành viên trong gia đình tham gia sử dụng tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra, người có hành vi vi phạm pháp luật còn phải xin lỗi người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy hiếp tinh thần

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi trên sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và buộc xin lỗi người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy hiếp tinh thần.

Câu hỏi 13: Anh Thái Văn An cư trú huyện E, tỉnh F hỏi: người có hành vi xúi giục người khác không tham gia các hoạt động giáo dục sức khỏe vì định kiến giới có vi phạm pháp luật không. Nếu có, thì hành vi đó sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo điểm b, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình

đẳng giới thì hành vi xúi giục người khác không tham gia các hoạt động giáo dục sức khỏe vì định kiến giới là vi phạm pháp luật. Hành vi đó sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi trên sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Câu hỏi 14: Chị Lê Thị Sang cư trú huyện K, tỉnh M hỏi: người có hành vi không cho nam hoặc nữ tự ứng cử, được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp vì định kiến giới sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Theo điểm đ, Khoản 4, Điều 6, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới thì hành vi không cho nam hoặc nữ tự ứng cử, được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội

– nghề nghiệp vì định kiến giới sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi trên sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu hỏi 15: Anh Đinh Văn Phiêu ở xã T, huyện L, tỉnh Đ hỏi: Người có hành vi vi phạm bình đẳng giới trong gia đình thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: *(Có tính chất tham khảo)*

Điều 13, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới, quy định về xử lý các hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới trong gia đình như sau:

"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy hiếp tinh thần nhằm không cho phép

thành viên trong gia đình tham gia sử dụng tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới;

c) Không chăm sóc, giáo dục, tạo điều kiện như nhau giữa nam và nữ trong gia đình về học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

A) Không cho thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính.

B) Không cho nam hoặc nữ trong gia đình tham gia công tác xã hội vì định kiến giới;

C) Đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính;

d) Áp đặt việc thực hiện lao động gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, triệt sản như là trách nhiệm của thành viên trong

gia đình thuộc một giới nhất định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi dùng vũ lực nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh hợp lý đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều này;

c) Buộc khôi phục quyền lợi hợp pháp đã bị xâm hại đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 2 Điều này."

Khi có nhu cầu được trợ giúp pháp lý, hãy liên hệ với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước hoặc các Chi nhánh Trợ giúp pháp lý của Trung tâm, nơi người yêu cầu trợ giúp pháp lý cư trú để được hỗ trợ những vướng mắc pháp luật.

ĐỊA CHỈ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CHI NHÁNH TGPL TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

ĐC: số 715 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3816816.

2. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1. Phụ trách địa bàn 02 huyện Tuy Phước và Vân Canh.

ĐC: số 57 đường Lê Hồng Phong, TT. Diêu Trì, huyện Tuy Phước. ĐT: 0256.3734378

3. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2. Phụ trách địa bàn TX. An Nhơn và huyện Phù Cát.

ĐC: số 79 đường Lê Hồng Phong, P. Bình Định, TX. An Nhơn. ĐT: 0256.3635666

4. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3. Phụ trách địa bàn 02 huyện Phù Mỹ và Hoài Nhơn.

Địa chỉ: số 19 đường Thanh Niên, TT. Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ. ĐT: 0256.3655123

5. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4. Phụ trách địa bàn 02 huyện An Lão và Hoài Ân.

ĐC: Thôn 2, TT. An Lão, huyện An Lão. ĐT: 0256.3875456

6. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5.

Phụ trách địa bàn 02 huyện Vĩnh Thạnh và Tây Sơn.

ĐC: Khu phố Định Tố, TT. Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh. ĐT: 0256.3786888

DANH SÁCH CÁC TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ

1. Lê Thành Trung, Trợ giúp viên pháp lý, Giám đốc Trung tâm. Số điện thoại: 0256.3586999; 0972155887.

2. Lê Thành Sơn, Trợ giúp viên pháp lý, Phó Giám đốc Trung tâm. Số điện thoại: 0256.3501221; 0935067641.

3. Nguyễn Ánh Quang, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Hình sự - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3816816; 0913434655.

4. Phan Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Dân sự - Đất đai. Số điện thoại: 0256.3816816; 0935544555.

5. Nguyễn Hữu Vinh, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng phòng pháp luật Lao động - Xã hội. Số điện thoại: 0256.3816816; 0914276141.

6. Nguyễn Ngọc Quốc Linh, Trợ giúp viên pháp lý. Phòng pháp luật Lao động - Xã hội. Số điện thoại: 0256.3816816; 0912379262.

7. Lâm Thanh Tùng, Trợ giúp viên pháp lý.

Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0906562479.

8. Lê Minh Tiến, Trợ giúp viên pháp lý. Phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0905455459.

9. Phan Thị Ngọc Huyền, Trợ giúp viên pháp lý. Phòng Tổng hợp - Hành chính. Số điện thoại: 0256.3820141; 0974138849.

10. Lê Tôn Nữ Kim Yến, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1. Số điện thoại: 0256. 3734378; 0905693008.

11. Quách Hồng Cẩm, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2. Số điện thoại: 0256.3635666; 0988952390.

12. Hồ Văn Huy, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3. Số điện thoại: 0256.3655123; 0978545347.

13. Phạm Minh Vương, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4. Số điện thoại: 0256.3875456; 0985258990.

14. Nguyễn Thị Xuân Diệu, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3. Số điện thoại: 0256.3875456; 0962362117.

15. Nguyễn Thị Hồng Thắm, Trợ giúp viên pháp lý, Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5. Số điện thoại: 0256.3786888; 01656579428.